

bao gồm các chỉ tiêu kế hoạch, các biện pháp thực hiện kế hoạch, kể cả các chỉ tiêu bảo đảm các nghĩa vụ đối với Nhà nước ;

b) Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch của hợp tác xã ; đề ra những biện pháp nhằm bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch ;

c) Kết hợp lợi ích của xã viên, của hợp tác xã với lợi ích của Nhà nước, đề ra ý kiến đề bổ sung các chính sách, chế độ nhằm đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế và văn hóa, và báo cáo với Ủy ban hành chính cấp mình để phản ánh lên cấp trên trực tiếp ;

d) Làm báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch trong hợp tác xã gửi lên Ủy ban hành chính xã, thị trấn.

Điều 10. — Ở những xã có hợp tác xã toàn xã thì không thành lập Ban Kế hoạch xã ; công tác kế hoạch ở đó do Ban quản trị hợp tác xã đảm nhiệm với nhiệm vụ như quy định ở điều 9 trên đây và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính xã.

Điều 11. — Tổ chức và biên chế cụ thể của bộ máy làm công tác kế hoạch ở các cấp trong địa phương do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định theo sự hướng dẫn của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Nội vụ.

Điều 12. — Ông Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 19 tháng 12 năm 1964

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 115-TTg-CN ngày 11-12-1964 giao Tổng cục Vật tư ban hành một số chế độ về quản lý vật tư kỹ thuật của Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Đề đẩy mạnh việc tiết kiệm vật tư tăng cường công tác bảo quản vật tư kỹ thuật của Nhà nước nhằm đưa dần công tác cung cấp vật tư đi vào nề nếp ;

Căn cứ nghị định số 165 — CP ngày 18-10-1961 của Hội đồng Chính phủ tổ chức Tổng cục Vật tư ;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Trong khi chờ đợi những quy định chính thức của Hội đồng Chính phủ, nay giao Tổng cục Vật tư tạm thời ban hành các chế độ dưới đây :

1. Chế độ cung cấp xăng dầu ;
2. Chế độ cung cấp kim loại ;
3. Chế độ cung cấp than ;
4. Chế độ cung cấp xi-măng.

Điều 2. — Ủy quyền cho Tổng cục Vật tư ban hành các chế độ dưới đây :

1. Các chế độ thu hồi xăng dầu thải; sử dụng dầu tái sinh, bảo quản, vận chuyển xăng dầu; và các quy phạm thiết kế kho xăng dầu ;
2. Các chế độ bảo quản và vận chuyển kim loại ;
3. Chế độ thu hồi và sử dụng than thải ;
4. Các chế độ bảo quản và vận chuyển xi-măng.

Điều 3. — Các ông Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư; thủ trưởng các Bộ, các ngành có liên quan và ông Chủ nhiệm Văn phòng Công nghiệp Phủ Thủ tướng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 11 tháng 12 năm 1964

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CHỈ THỊ số 123-TTg-HDKT ngày 29-12-1964 về việc ký kết hợp đồng kinh tế năm 1965.

Kính gửi :

Các ông Bộ trưởng, Tổng cục trưởng,
Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành, lĩnh,

Kế hoạch Nhà nước năm 1965 đã được Hội đồng Chính phủ thông qua vào đầu tháng 12 năm 1964 có một tầm quan trọng đặc biệt đối với việc kết thúc thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và tích cực chuẩn bị cho kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

Căn cứ vào kế hoạch trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ông Bộ trưởng, Tổng cục trưởng, các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khẩn trương xúc tiến việc ký kết các loại hợp đồng nguyên tắc, trực tiếp chỉ đạo và đôn đốc các đơn vị trực thuộc ký kết hợp đồng cụ thể toàn năm theo đúng các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, phù hợp với các thể lệ nguyên tắc hiện hành về chế độ hợp đồng kinh tế. Cần triệt để khắc phục tình trạng đã xảy ra trong năm 1964: có một số ngành và địa phương đã trì hoãn không ký kết hợp đồng kinh tế, như các loại hợp đồng vận tải giữa Bộ Ngoại thương và Bộ Giao thông vận tải, hợp đồng mua lâm sản giữa Bộ Công nghiệp nhẹ và Tổng cục Lâm nghiệp, hợp đồng nhập lương thực giữa Tổng cục Lương thực và Bộ Ngoại thương, hợp đồng mua bán lương thực, thực phẩm giữa Tổng cục Lương thực, Tổng cục Thủy sản và Ủy ban hành chính các địa phương. Những hành động nói trên đã vi phạm kỷ luật hợp đồng quy định trong nghị định số 29-CP ngày 23 tháng 12 năm 1962 của Hội đồng Chính phủ, ảnh hưởng không tốt đến việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1964, cần phải được chấm dứt trong năm tới.

Năm 1965, các chỉ tiêu kế hoạch đã được giao sớm hơn mọi năm, do đó việc ký kết các loại hợp đồng nguyên tắc phải được hoàn thành **chậm nhất là ngày 30 tháng 1 năm 1965**. Đến ngày 30 tháng 3 năm 1965 phải ký xong các loại hợp đồng cụ thể cả năm (trừ các hợp đồng về xây dựng cơ bản thì phải ký kết theo đúng thủ tục quy định trong thông tư số 139-TTg ngày 20 tháng 6 năm 1960, số 274-TTg ngày 16 tháng 11 năm 1960 và số 4-TTg ngày 11 tháng 1 năm 1964 của Thủ tướng Chính phủ).

Sau đây là những điểm cần chú ý trong lúc tiến hành ký kết các loại hợp đồng kinh tế năm 1965:

1. Đối với các chỉ tiêu pháp lệnh và chỉ tiêu hướng dẫn, việc ký kết các loại hợp đồng đều phải theo đúng những quy định của điều 1, điều 2 thông tư số 4-TTg ngày 11 tháng 1 năm 1964 và điều 2 của thông tư số 26-TTg ngày 4 tháng 4 năm 1964 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với các chỉ tiêu pháp lệnh về một số mặt hàng cụ thể của sản xuất công nghiệp, các ngành và các địa phương phải coi các chỉ tiêu tiêu thụ và các chỉ tiêu cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu có liên quan đến các mặt hàng đó cũng là những chỉ tiêu pháp lệnh để bảo đảm việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được cân đối và toàn diện.

2. Đề án định sản xuất, xây dựng và lưu thông hàng hóa, song song với việc ký kết hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng cụ thể toàn năm, các Bộ, Tổng cục và địa phương cần chỉ đạo ngay các cơ sở trực thuộc ký kết hợp đồng cụ thể quý I-1965 trong tháng 12 năm 1964 và hoàn thành việc ký kết này chậm nhất vào ngày 31 tháng 1 năm 1965. Các vật tư chi được cung cấp sau khi hợp đồng cụ thể đã được ký kết theo đúng chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước (trừ các trường hợp đột xuất do Chính phủ quy định). Đặc biệt đối với quý I-1965, nếu chưa ký xong được hợp đồng thì cơ quan cung cấp vật tư có thể tạm ứng trước một phần vật tư theo kế hoạch được phân phối để khỏi ảnh hưởng đến sản xuất. Sang quý II-1965, việc cung cấp vật tư chỉ thực hiện trên cơ sở những hợp đồng đã được ký kết.

3. Các loại hợp đồng kinh tế khác sẽ được tiến hành ký kết trong năm 1965 như sau:

a) *Hợp đồng vận tải*: Theo thể lệ hiện hành các cơ quan vận tải đảm nhiệm cả việc vận chuyên cũng như việc xếp dỡ hàng hóa tại các ga, bến, cảng có các tổ chức công nhân xếp dỡ chuyên nghiệp quốc doanh hay hợp tác xã do các cơ quan vận tải quản lý. Chủ hàng chỉ cần ký với cơ quan vận tải một hợp đồng vận chuyên và xếp dỡ hàng hóa. Cơ quan vận tải sẽ tiến hành ký kết những hợp đồng vận chuyên và xếp dỡ trong nội bộ ngành để bảo đảm thực hiện hợp đồng mà mình đã ký với chủ hàng.

Ở các ga, bến, cảng mà không có tổ chức xếp dỡ chuyên nghiệp do cơ quan vận tải quản lý thì chủ hàng chỉ ký hợp đồng vận chuyên với cơ quan vận tải, còn việc xếp dỡ thì tự mình phải đảm nhiệm lấy (có thể thuê mượn nhân công xếp dỡ ngoài và ký hợp đồng với họ).

b) *Hợp đồng vật tư kỹ thuật*:

— Trong khu vực kinh tế quốc doanh trung ương và địa phương (kể cả các tổ chức công tư hợp doanh) các Bộ, Tổng cục và các địa phương có yêu cầu về vật tư sẽ trực tiếp ký hợp đồng nguyên tắc với các cơ quan cung cấp vật tư theo đúng chế độ Nhà nước đã quy định.

— Bộ Nội thương một mặt ký hợp đồng nguyên tắc nhận vật tư với cơ quan cung cấp vật tư, mặt khác ký hợp đồng với các Ủy ban hành chính địa phương để phân phối lại các vật tư đó cho các nhu cầu lẻ của các cơ quan, của nhân dân và của khu vực kinh tế tập thể (các hợp tác xã nông nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, làm muối, đánh cá, vận tải v.v...) theo chỉ tiêu về số lượng, chất lượng

ghi trong kế hoạch và theo các quy định của thương nghiệp.

— Đối với các mặt hàng gia công của ngành nội thương và ngoại thương thì hai Bộ này phải ký hai loại hợp đồng nguyên tắc về mua vật tư với cơ quan cung cấp vật tư và hợp đồng giao nhận gia công với các Ủy ban hành chính địa phương (bao gồm cả đặt gia công và cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu).

— Các Bộ, các ngành có yêu cầu về vật tư nhưng số lượng quá ít thì không phải ký hợp đồng nguyên tắc với các cơ quan cung cấp vật tư.

Căn cứ vào kế hoạch phân phối của Nhà nước, các Bộ, các ngành nói trên chỉ đạo các cơ sở trực thuộc ký kết hợp đồng cụ thể với các đơn vị sở quan làm nhiệm vụ cung cấp vật tư.

— Tổng cục Vật tư đảm nhiệm việc thu hồi các kim khí vụn, các phế liệu (kim khí và dầu các loại) trong khu vực quốc doanh trung ương và địa phương và các cơ sở công tư hợp doanh (trừ các ngành giao thông vận tải và quốc phòng). Tổng cục Vật tư không phải ký hợp đồng nguyên tắc với các Bộ, Tổng cục hoặc địa phương có liên quan nhưng phải chỉ đạo các Chi cục Vật tư ký kết hợp đồng cụ thể thẳng với các xí nghiệp cơ sở có kim khí vụn và phế liệu.

Ở những tỉnh mà ngành nội thương được ủy nhiệm làm nhiệm vụ cung cấp vật tư thay cho Tổng cục Vật tư thì Bộ Nội thương phải chỉ đạo các Công ty mậu dịch trực thuộc ký kết hợp đồng cụ thể thu mua kim khí vụn và phế liệu với các xí nghiệp quốc doanh; công tư hợp doanh trung ương và địa phương. Ngoài ra Bộ Nội thương còn phải tổ chức thu mua cả trong khu vực kinh tế tập thể, trong các cơ quan hành chính; sự nghiệp và trong nhân dân.

— Bộ Nội thương không phải ký hợp đồng nguyên tắc nhưng cần phải phối hợp mật thiết với các Bộ chủ quản và chỉ đạo các Công ty mậu dịch trực thuộc ký kết hợp đồng cụ thể với các xí nghiệp hoặc đơn vị sản xuất ở trung ương và địa phương để thu mua hàng thiếu tiêu chuẩn, phế phẩm, phế liệu trong ngành sản xuất, hàng tiêu dùng, kê cả than qua lửa (sau khi xí nghiệp hoặc đơn vị sản xuất đã tận dụng và thải ra).

c) Hợp đồng vật liệu kiến trúc (gạch; ngói; vôi, đá, cát; sỏi).

— Bộ Kiến trúc ký hợp đồng nguyên tắc với các địa phương để thu mua số vật liệu kiến trúc mà địa phương phải sản xuất để cung cấp

cho nhu cầu xây dựng các công trình của trung ương (do Bộ Kiến trúc đảm nhận thi công).

— Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch đã được duyệt, Bộ Kiến trúc thông báo số lượng và nơi nhận vật liệu kiến trúc cho các ngành có công trình tự làm, có yêu cầu về vật liệu kiến trúc. Các ngành này, dựa trên số lượng và nơi nhận vật liệu ghi trong thông báo mà ký kết hợp đồng nguyên tắc với Bộ Kiến trúc (nếu là mua vật liệu của một cơ sở thuộc Bộ Kiến trúc) hoặc với Ủy ban hành chính địa phương (nếu là mua số vật liệu do địa phương sản xuất để phục vụ cho nhu cầu xây dựng của trung ương).

— Bộ Nội thương ký hợp đồng nguyên tắc với Bộ Kiến trúc để thu mua tất cả các thứ phẩm, phế phẩm gạch ngói của các xí nghiệp quốc doanh thuộc Bộ Kiến trúc quản lý sản xuất ra và chỉ đạo tốt việc thu mua số vật liệu kiến trúc còn lại của địa phương.

d) Hợp đồng nhập khẩu: Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch, Bộ Ngoại thương ký kết ngay các loại hợp đồng nguyên tắc về hàng nhập với các ngành, các địa phương và đơn đốc các Tổng công ty ký kết hợp đồng cụ thể với các bên đặt hàng, không được viện lý do chưa đàm phán được với bên ngoài mà trì hoãn việc ký kết, sau này nếu có gì thay đổi thì ngành ngoại thương sẽ đề nghị điều chỉnh lại hợp đồng.

Các ngành và các địa phương có yêu cầu nhập hàng nhưng không được Nhà nước phân phối trực tiếp kim ngạch nhập hàng cho mình, phải tiến hành ký kết hợp đồng nguyên tắc với các Bộ, Tổng cục phụ trách tổng hợp đơn hàng nhập đó; sau đó chỉ đạo các cơ sở trực thuộc ký kết hợp đồng cụ thể với các cơ quan có liên quan.

Đối với các mặt hàng thông dụng phải nhập khẩu, Bộ Nội thương sau khi đã ký hợp đồng nguyên tắc với Bộ Ngoại thương, sẽ thông báo cho các ngành và các địa phương đặt hàng biết. Các ngành, các địa phương này không cần ký hợp đồng nguyên tắc với Bộ Nội thương mà chỉ chỉ đạo các cơ sở trực thuộc ký hợp đồng cụ thể với các cơ quan có liên quan trên cơ sở những mặt hàng mà Bộ Nội thương đã ký được với Bộ Ngoại thương và đã được thông báo trước.

d) Hợp đồng xuất khẩu, mua bán nông sản, sản phẩm cây công nghiệp theo thời vụ và các mặt hàng công nghiệp và thủ công nghiệp... vẫn ký kết theo đúng những quy định trong thông tư số 4-TTg ngày 11 tháng 1 năm 1964 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Hợp đồng kiến thiết cơ bản: Vẫn theo như quy định của thông tư số 4-TTg ngày 11 tháng 1 năm 1964 nói trên. Riêng đối với các công trình dưới hạn ngạch của các cơ quan trung

ương xây dựng ở địa phương thì Bộ Kiến trúc bàn bạc với Ủy ban hành chính địa phương; lập biên bản xác nhận sự phân công xây dựng các công trình nói trên và thông báo cho các Bộ, các ngành biết để ký kết hợp đồng, trên cơ sở:

— Những công trình nào mà địa phương nhận thi công thì Bộ hoặc ngành chủ quản ký hợp đồng ủy thác vốn cho địa phương đó, Bộ Kiến trúc chịu trách nhiệm cung cấp nguyên liệu, vật liệu cho địa phương.

— Số công trình còn lại, Bộ Kiến trúc phải trực tiếp đảm nhận việc xây dựng và tiến hành ký kết với các Bộ hoặc ngành chủ quản.

Trong việc tổ chức thực hiện vượt mức và toàn diện kế hoạch Nhà nước năm 1965, năm hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và chuẩn bị cho kế hoạch 5 năm lần thứ hai, công tác hợp đồng kinh tế năm 1965 cần được các Bộ, Tổng cục và Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hết sức coi trọng, cần tiến hành thật tốt việc ký kết các loại hợp đồng nguyên tắc và tích cực giúp đỡ các đơn vị trực thuộc ký kết các hợp đồng cụ thể toàn năm, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các hợp đồng đó và báo cáo kịp thời về Hội đồng Trọng tài trung ương.

Hà-nội, ngày 29 tháng 12 năm 1964

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CÁC BỘ

LIÊN BỘ NỘI VỤ — NÔNG TRƯỜNG

THÔNG TƯ liên Bộ số 32-TT-LB ngày 23-11-1964 về vấn đề quan hệ đất đai và quản lý hành chính ở các nông trường.

Kính gửi :

Ủy ban hành chính tỉnh, thành, khu;
Giám đốc các nông trường quốc doanh;

Sau khi cử cán bộ đi nghiên cứu vấn đề quản lý hành chính ở các nông trường và làm thí điểm xác định lại địa giới của một số nông trường để giải quyết tranh chấp về đất đai giữa nhân dân địa phương với nông trường và lấy ý

kiến của các tỉnh sở quan và các ngành có liên quan ở trung ương như Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Khai hoang, Ủy ban Dân tộc, v.v... Bộ Nội vụ và Bộ Nông trường ra thông tư về việc giải quyết các vấn đề tranh chấp đất đai và quản lý hành chính ở các nông trường như sau :

I. VẤN ĐỀ TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI GIỮA NHÂN DÂN ĐỊA PHƯƠNG VỚI NÔNG TRƯỜNG

Trong khi tiến hành xây dựng quy hoạch, các nông trường đã có bàn bạc nhất trí với các tỉnh, huyện, xã sở tại về phạm vi đất đai thuộc quyền quản lý của nông trường. Tuy vậy do tình trạng đất đai của các nông trường xen kẽ với đất đai của nhân dân; mặt khác, do yêu cầu phát triển sản xuất của hợp tác xã và do quan hệ giữa nông trường với nhân dân ở một số xã địa phương có nhiều việc xích mích, cho nên từ năm 1964 trở lại đây, ở các nông trường thường xảy ra việc tranh chấp giữa nhân dân địa phương với nông trường về đất đai trồng trọt; đồng cỏ chăn nuôi, ao hồ nuôi cá, đập nước, v.v... Gần đây việc xây dựng kinh tế miền núi được đẩy mạnh thì lại xảy ra tranh chấp mới giữa các tổ chức khai hoang với nông trường.

Để kịp thời giải quyết vấn đề này; Ủy ban hành chính tỉnh cần có kế hoạch hướng dẫn Ủy ban hành chính các huyện phối hợp với các Giám đốc nông trường có xây việc tranh chấp đất đai, tiến hành xác định lại phạm vi đất đai của các nông trường đó, theo những nguyên tắc sau đây :

1. Phải tôn trọng quyền lợi chính đáng của nhân dân địa phương; cụ thể là :

— Bảo đảm cho nhân dân có đủ đất đai để phát triển sản xuất theo mức trung bình của nhân dân địa phương (tính theo nhân khẩu những gia đình vốn ở từ trước ngày có nông trường), và bảo đảm những nhu cầu thật cần thiết về sinh hoạt, tập quán sản xuất của nhân dân như đồng cỏ, rừng củi, đồi gianh lợn nhà v.v... ;

— Đối với đất đai mà nhân dân địa phương đã khai phá, trồng trọt nếu nông trường cần sử dụng, phải được sự thỏa thuận của những người có công khai phá và phải có sự bồi thường thích đáng ;

— Đối với những đập nước, đồng cỏ chăn nuôi, ao hồ nuôi cá, đường đi, từ trước đến nay nhân dân địa phương vẫn sử dụng; nhưng vì nhu cầu cần thiết nông trường cần sử dụng chung, thì phải bảo đảm nhu cầu về sản xuất và sinh hoạt bình thường của nhân dân địa phương.